

Số: /BC-SKHĐT

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính quý I năm 2020

Thực hiện Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND tỉnh về phân công nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2020 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Thực hiện Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi; Sở đã quán triệt việc tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính; thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng, đơn vị mình với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP, trong đó gắn với mục tiêu rà soát, cố gắng rút ngắn 30% thời gian giải quyết TTHC so với khung thời gian quy định chung của Trung ương đã được đề ra tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi; qua đó, phân công cho các thành viên Ban Giám đốc, các Trưởng phòng, đơn vị có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức liên quan đến TTHC và báo cáo kết quả theo quy định. Đồng thời, căn cứ vào tình hình thực tiễn của đơn vị thực hiện việc tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp về TTHC, giải quyết TTHC; kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thực hiện quy định pháp luật về TTHC.

2. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính

Đã ban hành kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính tại Quyết định số 31/QĐ-SKHĐT ngày 13/02/2020. Theo đó, trong năm 2020, sẽ tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 03 phòng thuộc Sở.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở đã ban hành Kế hoạch số 166/KH-SKHĐT ngày 13/02/2020 triển khai thực hiện; theo đó, công tác tuyên truyền cải cách hành

chính được đơn vị thực hiện đa dạng dưới nhiều hình thức khác nhau: tuyên truyền trên công thông tin điện tử, tại các Hội nghị kêu gọi xúc tiến đầu tư, các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, cà phê doanh nhân, trong các cuộc họp trực báo hàng tuần,...

II. Những kết quả đạt được

1. Cải cách thể chế:

a) Công tác xây dựng, thẩm định và ban hành VBQPPL

Tham gia góp ý văn bản quy phạm pháp luật do các Sở, ngành dự thảo, đồng thời đang phối hợp chủ trì nghiên cứu soạn thảo các chính sách phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể:

Phối hợp cùng Nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Tôn Đức Thắng xây dựng Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030.

b) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Lãnh đạo Sở đã quán triệt các phòng, đơn vị trong quá trình tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo quy trình thực hiện qua các khâu: soạn thảo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá tác động của chính sách; lấy ý kiến các đơn vị liên quan; thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

Đồng thời, trong quá trình thực hiện luôn tự kiểm tra, rà soát các quy định liên quan giữa chính sách của Trung ương và địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kịp thời đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của văn bản quy phạm pháp luật.

b) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Sở đã ban hành Kế hoạch số 134/KH-SKHĐT ngày 10/02/2020 về theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật năm 2020. Theo đó, Lãnh đạo Sở chú trọng công tác thi hành pháp luật, trong những năm qua tất cả các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế hoạch và đầu tư và các văn bản qui phạm pháp luật khác do cấp trên ban hành đều được chỉ đạo triển khai thực hiện. Sở đã cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hội nghị quán triệt và phổ biến những nội dung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các VBQPQL mới được ban hành do Sở Tư pháp hoặc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh chủ trì tổ chức.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

a) Về kiểm soát việc ban hành thủ tục hành chính

Trên cơ sở Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về bộ thủ tục

hành chính liên quan đến ngành kế hoạch và đầu tư, Sở đã ban hành Kế hoạch số 278/KH-SKHĐT ngày 02/03/2020 triển khai thực hiện.

b) Về công bố, công khai thủ tục hành chính

Hiện nay, thủ tục hành chính của Sở được thực hiện tại Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi. Tất cả các thủ tục hành chính đều được công bố công khai, minh bạch.

c) Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Quá trình thực hiện, Sở luôn cầu thị lắng nghe ý kiến phản hồi từ phía các đối tượng chịu sự tác động của các thủ tục hành chính như doanh nghiệp, người dân; trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Sở sẽ rà soát, điều chỉnh các thủ tục hành chính phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức

Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

đ) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp

(Chi tiết tại phụ lục số 4 kèm theo)

e) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Hiện nay, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở được thực hiện tại Trung tâm hành chính công tỉnh. Hầu hết, các thủ tục chưa có sự liên thông kết nối giữa các sở, ngành liên quan.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy:

Thực hiện Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 4/6/2018 của UBND tỉnh, Sở đã ban hành kế hoạch số 25/KH-SKHĐT ngày 7/6/2018 về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế giai đoạn 2018-2021, nhằm tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy của cơ quan nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc và sắp xếp, bố trí, phân công công chức ở các phòng, đơn vị thuộc Sở đảm nhiệm những công việc phù hợp với khả năng, sở trường công tác và chuyên môn đào tạo nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả công việc được giao.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Về công tác cán bộ

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyên đổi vị trí công tác đảm bảo theo quy định, đáp ứng yêu cầu công việc của đơn vị. Hiện nay, số lượng cấp phó của Sở và các Phòng, đơn vị là 12 người, gồm: Phó Giám đốc Sở: 03 người (*trong đó, 01 Phó Giám đốc Sở theo Đề án tuyển chọn, bổ sung, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo trẻ cấp tỉnh*); Phó Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở: 09 người. Việc bổ nhiệm cấp phó theo thẩm quyền không vượt số lượng theo quy định.

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

Công chức, viên chức không ngừng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, cùng với việc nâng cao trình độ quản lý. Nhờ đó, tạo một bước

thay đổi trong các quy trình xử lý công việc nhằm nâng cao hiệu quả, tăng năng suất làm việc. Từ đầu năm đã cử đi học lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cấp sở 05 công chức, lớp bồi dưỡng ngạch kế toán viên chính 01 viên chức.

c) Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính

Thường xuyên phổ biến, quán triệt các chính sách của Đảng, văn bản pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế cơ quan, quy chế văn hóa nơi công sở, cải cách hành chính... nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ của công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến toàn thể CBCCVN về Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính. Đồng thời, công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước, thực hiện chi đúng, chi đủ, đảm bảo kịp thời yêu cầu nhiệm vụ chính trị; quản lý thu, chi công quỹ đúng quy trình, quy phạm đảm bảo các qui định của Nhà nước về hồ sơ, chứng từ và thủ tục thanh quyết toán.

Thực hiện tốt cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính. Thực hiện quy chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác quản lý tài sản công được thực hiện theo các quy định hiện hành.

6. Về hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Công chức, viên chức không ngừng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, cùng với việc nâng cao trình độ quản lý. Nhờ đó, tạo một bước thay đổi trong các quy trình xử lý công việc nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất làm việc.

Vận hành có hiệu quả Hệ thống điều hành và quản lý văn bản (eOffice), Hệ thống đăng ký doanh nghiệp Quốc gia, Trang thông tin điện tử của Sở nhằm cung cấp tin tức, sự kiện, các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư. Nhằm cung cấp các thông tin hữu ích và nhanh chóng cho các cá nhân và tổ chức.

III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 02/8/2018

Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 về việc phân công thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả như sau:

1. Cải thiện chỉ số PCI và môi trường kinh doanh

Sở đã tập trung tham mưu UBND tỉnh triển khai quyết liệt các biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp. Hàng tháng tổ chức “cà phê doanh nhân” với sự tham gia của Lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ban, ngành. Hàng quý, tổ chức đối thoại doanh nghiệp. Phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

2. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, khuyến khích thành lập mới doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Tính đến hết tháng 02/2020, toàn tỉnh có 64 dự án đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1,788 tỷ USD.

Tình hình đầu tư trong nước: Đến ngày 04/3/2020, có 12 dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư, tổng vốn đăng ký khoảng 1.380 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại trên toàn tỉnh có 543 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực, với tổng số vốn đăng ký khoảng 242.115 tỷ đồng.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đến ngày 04/3/2020 là 125 doanh nghiệp; vốn đăng ký 484,5 tỷ đồng; vốn đăng ký bình quân 3,876 tỷ đồng/1 doanh nghiệp. Có 165 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động; 27 doanh nghiệp giải thể tự nguyện.

Trong công tác quản lý, khuyến khích thành lập doanh nghiệp: Sở đã tăng cường ứng dụng CNTT để quản lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, rút ngắn thời gian đăng ký doanh nghiệp. Nhằm khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, Sở đã phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp trẻ, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, các địa phương trong tỉnh lập kế hoạch triển khai các lớp bồi dưỡng khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp chuyên sâu cho hơn nghìn lượt người tham gia.

IV. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, yêu cầu thực tiễn đề ra đã từng bước nâng cao nhận thức trong đội ngũ công chức, viên chức và người lao động tại Sở về yêu cầu cải cách hành chính.

- Sự phát triển của công nghệ thông tin đã góp phần giảm tải khối lượng công việc từ đó rút ngắn quy trình xử lý công việc. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã áp dụng hiệu quả nhiều phần mềm vào quản lý như eOffice, đăng ký doanh nghiệp Quốc gia...

2. Khó khăn:

- Quá trình thực hiện cải cách hành chính còn chưa đồng bộ, xuyên suốt. Vẫn còn tình trạng nhiều cơ quan quản lý một việc, chưa xác định rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp.

- Công tác báo cáo theo yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực ngày càng gia tăng; chưa đơn giản về hình thức báo cáo bằng biểu mẫu sơ đồ.

IV. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến

Tiếp tục cập nhật, niêm yết đầy đủ kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, đồng thời đề nghị bãi bỏ hoặc hủy bỏ theo quy định đối với TTHC không cần thiết, không phù hợp nhằm cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính của người dân và doanh nghiệp;

Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008;

Nâng cao hiệu quả sử dụng Trang thông tin điện tử của Sở;

Tiếp tục thực hiện nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 và Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCCVC.

Phát huy có hiệu quả cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng, đặc biệt trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý công việc qua mạng nội bộ, hạn chế văn bản giấy, xây dựng tác phong làm việc hiện đại, hiệu quả, kịp thời;

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng và áp dụng chế độ thanh tra, kiểm tra công vụ ở các cấp, kể cả chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Rà soát, đánh giá đội ngũ công chức hành chính cơ cấu lại công chức, bố trí lại theo đúng vị trí, chức trách nhiệm vụ được giao. Xây dựng và đưa vào thực hiện phương pháp khoa học đánh giá kết quả công tác của cán bộ công chức.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính quý I năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu VT, CVP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đăng Lộc

Biểu mẫu 1

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 8/3/2020)

TT	Nội dung thống kê	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra/tổng số cơ quan, đơn vị	Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong ở kỳ trước đã được xử lý trong kỳ này
1	Kiểm tra công tác CCHC	0	Không	Không	Không
2	Kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị	0	Không	Không	Không
3	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	0	Không	Không	Không
4	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008	0	Không	Không	Không

Biểu mẫu 2

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC
THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 8/3/2020)

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của sở, ngành và ban hành VBQPPL của UBND cấp huyện		
-	Số VBQPPL đã tham mưu được ban hành trong kỳ báo cáo	0	
-	Số VBQPPL đã được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	0	
-	Số VBQPPL đã được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp sở	0	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản pháp luật chưa được xử lý xong ở kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	Rà soát VBQPPL		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	0	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	0	Các văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát trong kỳ báo cáo	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	Nêu rõ số lượng trên tổng số văn bản cần xử lý

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 8/3/2020)

S T T	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC được công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC được công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
1	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của cấp sở	138	138	138	0	138	0	0	0	

Ghi chú: - Liên thông ngang: Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC.

- Liên thông dọc: Liên thông giữa các cơ quan hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC.

THỐNG KÊ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 8/3/2020)

ST T	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận				Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực ĐKKD	741	96	0	645	741	741	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực Đầu tư	33	33	0	33	11	11	0	22	22	0	
3	Lĩnh vực Thẩm định	21	21	0	21	16	16	0	05	05	0	
Tổng số		795	150	0	699	768	768	0	27	27	0	

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 8/3/2020)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở		Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương		Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/giảm(-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+)/giảm(-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+)/giảm(-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+)/giảm(-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>
I	Cơ quan chuyên môn thuộc sở	9	0	3	0	18	0	44	+3	0	0	

Biểu mẫu 6

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH CẢI CÁCH CÔNG
CHỨC, CÔNG VỤ**

(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 8/3/2020)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số phòng, ban chuyên môn (hành chính) đã được phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	8/8	Ghi rõ số đơn vị đã được phê duyệt/tổng số đơn vị
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	1/1	

Biểu mẫu 7

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 8/3/2020)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số phòng, ban chuyên môn (hành chính) thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	1	Ghi rõ số đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
2	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ	1	
-	Số đơn vị bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư		
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên		
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên		
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	1	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện đã được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp (trong kỳ báo cáo)	1	

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ TRONG CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 8/3/2020)

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
		Tổng số văn bản đi	Trong đó		Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	
	Sở Kế hoạch và Đầu tư	378		378	50	0	0	0	88	0	0	0	
Tổng số					50	0	0	0	88	0	0	0	

Biểu mẫu 9

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ XÂY DỰNG, ÁP DỤNG VÀ DUY TRÌ HỆ THỐNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ISO 9001:2008**

(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 8/3/2020)

Số TT	Nội dung thống kê	Số lượng/tổng số cơ quan, đơn vị	Ghi chú
1	Số phòng, đơn vị thuộc Sở công bố ISO	9/9	